

Số: 10/2020/QĐST-DS

Yên Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 điều 26; điều 147; khoản 5 điều 211; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **26/2020/TLST-DS** ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K - sinh năm 1954

Địa chỉ: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1980 (con gái bà K); Địa chỉ: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân Q - sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1978 (con gái bà K);

Chị Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1980 (con gái bà K);

Chị Trần Thị S - sinh năm 1989 (vợ anh Q)

Đều trú tại: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

*** Đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị S:** Anh Nguyễn Xuân Q -sinh năm 1988 - Địa chỉ: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Xuân Q, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L1, chị Trần Thị S thống nhất phân chia thửa đất số 323, tờ bản đồ số 18, diện tích 298m² (trong 200m² đất ở, 98m² đất vườn) được UBND huyện Yên Thành cấp ngày 06/11/2019 mang tên bà Nguyễn Thị K có địa chỉ tại xóm V, xã V, tỉnh Nghệ An cho bà K và anh Q cụ thể như sau:

*/Giao cho bà Nguyễn Thị K được quyền sử dụng 123,5 m² đất (trong đó 100 m² đất ở và 23,5 m² đất vườn) trị giá 111.057.500 đồng (thuộc phần phía Nam của thửa đất) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Tuấn Th có chiều dài cạnh là 17,79 m.
- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Tuấn D có chiều dài cạnh là 7 m.
- Phía Tây giáp đường huyện có chiều dài 7 m.
- Phía Bắc là đường ranh giới giáp thửa đất giao cho anh Nguyễn Xuân Q có chiều dài cạnh 17,5 m. (có sơ đồ kèm theo).
- Giao bà Nguyễn Thị K được quyền sở hữu 01 nhà cấp 4 hai gian cũ đã qua sử dụng + mái tôn che trước sân + công trình phụ (thống nhất không tính giá trị) trên phần đất được giao cho bà K.

*/Giao cho anh Nguyễn Xuân Q được quyền sử dụng 174,5m² đất (trong đó 100 m² đất ở và 74,5 m² đất vườn) trị giá 113.352.500 đồng (thuộc phần phía Bắc của thửa đất) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp thửa đất của ông Nguyễn Duy Th là đường thẳng gấp khúc có chiều dài 16,66m + 5,66 m = 22,32 m.
- Phía Nam là đường ranh giới giáp thửa đất giao cho bà Nguyễn Thị K có chiều dài cạnh là 17,5 m.
- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Tuấn D là đường thẳng gấp khúc có chiều dài là 3,93 m + 1,67 m + 2,61 m = 8,21 m.
- Phía Tây giáp đường huyện có chiều dài 7,51 m. (có sơ đồ kèm theo).

Giao anh Nguyễn Xuân Q được quyền sở hữu 01 nhà vệ thái 2 gian cũ đã qua sử dụng + mái tôn che trước sân + 01 bếp cũ (thống nhất không tính giá trị) trên phần đất được giao cho anh Q.

+/ Các bên thống nhất khi kéo ranh giới giữa hai thửa đất, nếu vướng vào công trình nào trên đất thì người được giao phải tự nguyện tháo dỡ để trả lại mặt bằng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K được miễn án phí theo điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.833.800 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- Chi cục THADS H. Yên Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Nghệ An

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung